

Số: 331/2025/QĐST - VHNGĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG

Căn cứ Khoản 2 Điều 29, Điểm b Khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 05 năm 2025 giữa các đương sự tại Tòa án.

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 236/2025/TLST–HNGB ngày 10 tháng 04 năm 2025 về việc ly hôn giữa:

- Người yêu cầu: Anh Nguyễn Thụy L – sinh năm: 1983

Hộ khẩu thường trú: TT Viện KHXH, tổ A, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.
Nơi ở: Căn hộ 2410, nhà T01, KĐT V, số D M, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

- Người cùng yêu cầu: Chị Nguyễn Thị N – sinh năm: 1985

Hộ khẩu thường trú: TT V, tổ A, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.
Nơi ở: Căn hộ 0405, T06, KĐT V, số D M, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thụy L và chị Nguyễn Thị N lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, Thị xã T, tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 85 ngày 22/08/2011. Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 (hai) con chung là:

Nguyễn Trí A, sinh ngày 02/09/2015

Nguyễn Khải A1, sinh ngày 09/04/2018

Con chung sức khỏe bình thường, đang ở với mẹ. Hai bên thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Trí A và Nguyễn Khải A1 cho chị N trực tiếp chăm

sóc và nuôi dưỡng kể từ tháng 05/2025 đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hai bên không ai được ngăn cản quyền thăm nom chăm sóc con chung.

[3] Về tài sản, nhà ở và công nợ chung: Hai bên xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn và cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thụy L tự nguyện chịu toàn bộ số tiền là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng lệ phí 0024869 ngày 08 tháng 04 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thụy L và chị Nguyễn Thị N.

- *Về con chung:* Hai bên xác nhận có 02 (hai) con chung là:

Nguyễn Trí A, sinh ngày 02/09/2015

Nguyễn Khải A1, sinh ngày 09/04/2018

Con chung sức khỏe bình thường, đang ở với mẹ. Hai bên thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Trí A và Nguyễn Khải A1 cho chị N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng kể từ tháng 05/2025 đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Hai bên thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hai bên không ai được ngăn cản quyền thăm nom chăm sóc con chung.

- *Về tài sản, nhà ở và công nợ:* Hai bên xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí ly hôn và cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thụy L tự nguyện chịu toàn bộ số tiền là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng lệ phí 0024869 ngày 08 tháng 04 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
 - Viện kiểm sát, Thi hành án ;
 - Lưu hồ sơ vụ án;
 - UBND phường Đình Bảng, Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
- (số 85, quyển số 01/2011 ngày 22/08/2011)

THẨM PHÁN

Lại Nguyệt Ánh